

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: TƯ PHÁP QUỐC TẾ

(Tên tiếng Anh: INTERNATIONAL JUSTICE)

- Mã số học phần: LUTUPH.023

- Số tín chỉ: 03

Số giờ tín chỉ: 45 (trong đó: lý thuyết: 45, bài tập: 0)

- Ngành học: Luật

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Luật

Giảng viên phụ trách chính: ThS. Phùng Thị Loan

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: 1. ThS. Nguyễn Hoàng Thủy

2. ThS. Phan Thị Thu Hiền

2. Điều kiện tiên quyết: Không

### 3. Mục tiêu của học phần:

#### + Về kiến thức

Cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản của Tư pháp quốc tế: nguồn gốc, quá trình phát triển, các nguyên tắc cơ bản, chủ thể và những kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực điều chỉnh của Tư pháp quốc tế: quyền sở hữu, hợp đồng, quyền sở hữu trí tuệ, hôn nhân gia đình, tổ tụng dân sự quốc tế...

#### + Về kỹ năng

Giúp người học có kỹ năng đánh giá, lý giải một các khoa học về các quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Tư pháp quốc tế.

#### + Về thái độ

Người học có thái độ đúng đắn với môn học, có ý thức tôn trọng luật pháp quốc tế, có thái độ đúng đắn với các quan hệ tư pháp quốc tế và có ý thức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức pháp luật quốc tế trong nhân dân.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<i>Về kiến thức</i>
CDR1	Người học nhớ được khái niệm tư pháp quốc tế, nguồn của tư pháp quốc tế.
CDR2	Người học hiểu được kiến thức cơ bản về khái niệm về xung đột pháp luật, quy phạm xung đột, những vấn đề pháp lý cơ bản về áp dụng pháp luật nước ngoài.
CDR3	Người học hiểu được khái niệm người nước ngoài, pháp nhân trong Tư pháp quốc tế, quốc gia - chủ thể đặc biệt của tư pháp quốc tế.
CDR4	Người học hiểu được khái niệm, giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu, xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán, về hiệu lực của các đạo luật quốc hữu hóa, quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam, khái niệm điều ước quốc tế, ký kết điều ước quốc tế, hiệu lực của điều ước quốc tế.
CDR5	Người học hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về hợp đồng trong Tư pháp quốc tế, hợp đồng mua bán ngoại thương, quốc tế về quốc tịch, chế độ pháp lý người nước ngoài, vấn đề bảo hộ công dân.
CDR6	Người học hiểu được các quy định của pháp luật về các loại phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản.
CDR7	Người học hiểu rõ các quy định liên quan đến thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong Tư pháp quốc tế, nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật của các nước, giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế qua các điều ước quốc tế giữa các nước trên thế giới.
CDR8	Người học vận dụng được các quy định của pháp luật về khái niệm, các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả, bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam.
CDR9	Người học hiểu được khái niệm về quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng trong Tư pháp quốc tế, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam và hợp đồng Lixăng.
CDR10	Người học phân tích được khái niệm chung về quan hệ hôn nhân và

	gia đình trong tư pháp quốc tế, kết hôn, ly hôn, quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng, quan hệ giữa cha mẹ và con cái, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, giám hộ.
CĐR11	Người học phân tích về xung đột trong lĩnh vực lao động và phương pháp giải quyết, vấn đề lao động trong tư pháp quốc tế Việt Nam.
CĐR12	Người học hiểu được khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự quốc tế, thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế, địa vị pháp lý của người nước ngoài trong tố tụng dân sự quốc tế và công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài.
CĐR13	Người học hiểu rõ khái niệm trọng tài thương mại quốc tế, thỏa thuận trọng tài, quy tắc tố tụng trọng tài, công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài.
	<b>Về kỹ năng</b>
CĐR14	Người học có kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các văn bản trong lĩnh vực tư pháp quốc tế để đưa ra cách giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh.
CĐR15	Người học có kỹ năng tư duy logic và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày vấn đề, kỹ năng phản biện, tự nghiên cứu để tạo nền tảng cho khả năng học tập suốt đời.
	<b>Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</b>
CĐR16	Thái độ đúng đắn và nghiêm túc đối với các vấn đề nảy sinh trong đời sống quốc tế.

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho người học những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; nguyên tắc cũng như các quy định thực định của pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực: năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thừa kế; hôn nhân và gia đình; lao động; Nguyên tắc và các quy định thực chất của pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài.

## 6. Nội dung chi tiết học phần:

### CHƯƠNG 1 KHÁI NIỆM VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ VÀ NGUỒN CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ

- 1.1 Khái niệm tư pháp quốc tế
- 1.2 Nguồn của tư pháp quốc tế

## CHƯƠNG 2 LÝ LUẬN CHUNG VỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT

2.1 Khái niệm về xung đột pháp luật

2.2 Quy phạm xung đột

2.3 Những vấn đề pháp lý cơ bản về áp dụng pháp luật nước ngoài

## CHƯƠNG 3 CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ

3.1 Người nước ngoài

3.2 Pháp nhân trong Tư pháp quốc tế

3.3 Quốc gia - chủ thể đặc biệt của tư pháp quốc tế

## CHƯƠNG 4 QUYỀN SỞ HỮU

4.1 Khái niệm

4.2 Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu

4.3 Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán

4.4 Về hiệu lực của các đạo luật quốc hữu hóa

4.5 Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam

## CHƯƠNG 5 HỢP ĐỒNG

5.1 Hợp đồng trong Tư pháp quốc tế

5.2 Hợp đồng mua bán ngoại thương

## CHƯƠNG 6 THANH TOÁN QUỐC TẾ

6.1 Các loại phương tiện thanh toán quốc tế

6.2 Các phương thức thanh toán quốc tế cơ bản

## CHƯƠNG 7 THỪA KẾ

7.1 Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong Tư pháp quốc tế

7.2 Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật của các nước

7.3 Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế qua các điều ước quốc tế giữa các nước trên thế giới

7.4 Nguyên tắc giải quyết các vấn đề thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia

7.5 Vấn đề “di sản không người thừa kế” trong Tư pháp quốc tế

## CHƯƠNG 8 QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

8.1 Khái niệm

8.2 Các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả

8.3 Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam

## CHƯƠNG 9 QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VÀ QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

9.1 Khái niệm chung về quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng trong Tư pháp quốc tế

9.2 Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế

9.3 Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam

9.4 Hợp đồng Lixăng

## CHƯƠNG 10 HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

10.1 Khái niệm chung về quan hệ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế

10.2 Kết hôn

10.3 Ly hôn

10.4 Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng

10.5 Quan hệ giữa cha mẹ và con cái

10.6 Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

10.7 Giám hộ

## CHƯƠNG 11 QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

11.1 Xung đột trong lĩnh vực lao động và phương pháp giải quyết

11.2 Vấn đề lao động trong tư pháp quốc tế Việt Nam

## CHƯƠNG 12 TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ

12.1 Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự quốc tế

12.2 Thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế

12.3 Địa vị pháp lý của người nước ngoài trong tổ tụng dân sự quốc tế

12.4 Công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài

## CHƯƠNG 13 TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

13.1 Khái niệm trọng tài thương mại quốc tế

13.2 Thỏa thuận trọng tài

13.3 Quy tắc tổ tụng trọng tài

13.4 Công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài

### 7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Khái niệm về tư pháp quốc tế và nguồn của tư pháp quốc tế	3					
2	Lý luận chung về xung đột pháp luật	3					
3	Chủ thể của tư pháp quốc tế	3					
4	Quyền sở hữu	5					

<b>5</b>	Hợp đồng	3					
<b>6</b>	Thanh toán quốc tế	3					
<b>7</b>	Thừa kế	5					
<b>8</b>	Quyền tác giả trong tư pháp quốc tế	3					
<b>9</b>	Quyền sở hữu công nghiệp và quyền với giống cây trồng trong tư pháp quốc tế	3					
<b>10</b>	Hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế	4					
<b>11</b>	Quan hệ lao động trong tư pháp quốc tế	3					
<b>12</b>	Tổ tụng dân sự quốc tế	4					
<b>13</b>	Trọng tài thương mại quốc tế	3					

(\*) Các hình thức tổ chức học tập khác như ngoại khóa, ...

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần**

<b>Chương</b>	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>	<b>CDR5</b>	<b>CDR6</b>	<b>CDR7</b>	<b>CDR8</b>	<b>CDR9</b>	<b>CDR10</b>	<b>CDR11</b>	<b>CDR12</b>	<b>CDR13</b>	<b>CDR14</b>	<b>CDR15</b>	<b>CDR16</b>
1	x													x	x	x
2		x												x	x	x
3			x											x	x	x
4				x										x	x	x
5					x									x	x	x
6						x								x	x	x
7							x							x	x	x
8								x						x	x	x
9									x					x	x	x
10										x				x	x	x
11											x			x	x	x
12												x		x	x	x
13													x	x	x	x

## 8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, phương pháp động não, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức các hoạt động, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp làm việc nhóm...

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ số tiết học theo quy định (tối thiểu là 80% số giờ)
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Làm bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 10. Tài liệu phục vụ cho học phần

### 10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Bùi Xuân Nhự (chủ biên) (2011), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Hồ Phong Tư (2004), *Giáo trình tư pháp quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
- [2]. Lê Mai Anh (chủ biên) (2015), *Giáo trình Luật quốc tế*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Xuân Linh (1995), *Một số vấn đề cơ bản về luật quốc tế*, NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [4]. Nguyễn Như Bình (2004), *Một số vấn đề cơ bản về thể chế hội nhập kinh tế quốc tế: Giác độ pháp luật kinh tế - thương mại quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Xuân Linh (1998), *Những nội dung cơ bản của công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế*, NXB Thống kê.

## 11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp	Quan sát, điểm danh.	5%

	- Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận		
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> - Nội dung 1: Lý luận chung về xung đột pháp luật; Chủ thể của tư pháp quốc tế; Quyền sở hữu; Hợp đồng.  - Nội dung 2: Thanh toán quốc tế; Thừa kế; Quyền tác giả trong tư pháp quốc tế; Quyền sở hữu công nghiệp.  - Nội dung 3: Hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế; Quan hệ lao động trong tư pháp quốc tế; Tổ tụng dân sự quốc tế.	- Bài kiểm tra viết - Bài tập - Thuyết trình báo cáo	35%
3	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Viết hoặc vấn đáp	60%

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá**

Hình thức đánh giá	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16
Quan sát, điểm danh																x
Kiểm tra viết	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuyết trình báo cáo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Vấn đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**

**Th.S Phùng Thị Loan**

**Th.S Phùng Thị Loan**